TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/**2025/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cúc.
2. Ông Lưu Thế Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Tôn B**, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 03820001…; Con ông: Lưu Ngọc N, sinh năm 1970 và bà: Lê Thị V, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 02/02/2024, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh D xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST (*Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án*).

Nhân thân: Ngày 22/7/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh D xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án hình sự sơ thẩm số 276/2020/HS-ST (*Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024 đến ngày 03/12/2024 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Định, Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thanh D**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1997 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh

Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 03809702….; Con ông: Trần Thanh H, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị G, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chung sống cùng với chị Hoàng Thị Thu, sinh năm 1985, có 01 con chung, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/20..., bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 92/20.../HSST.

- Ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 01 tháng 10 ngày tù chưa chấp hành của bản án số …./20.../HSST ngày 10/12/20... của Tòa án nhân dân huyện Yên Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 tháng 10 ngày tù.

- Ngày 28/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" theo bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST.

(*Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên*)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2025 đến ngày 10/01/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Định, Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: T, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Hoàng Khắc Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà ..4, Tiểu khu 2, Thị trấn C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (SĐT: 097 999 ….).

- *Người làm chứng*: Anh Lê Huy Hoàng, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: T, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau từ trước nên sáng ngày 24/11/2024, Trần Thanh D rủ Lưu Tôn B đi ăn sáng. Sau đó rủ B lên huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa chơi. B sử dụng xe mô tô BKS 36B6-569.07, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Janus, màu đỏ chở D. B điều khiển xe chở D. Khi đi đến Thị trấn A, huyện Yên Định, trên đường đi B phát hiện 01 chiếc điện thoại để trong hộc để đồ phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ của chị Lê Thị H, sinh năm 1994, ở T, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đang dựng trước nhà. Lúc này, B nảy sinh ý định trộm cắp nên nói với D "có chiếc điện thoại để sơ hở" nghĩa là rủ D cùng trộm cắp chiếc điện thoại này. D nói: "Có camera

không?" thì B nói " không có". D tiếp tục nói với B "đi lên một đoạn, dừng xe anh chở cho quay lại mà lấy", sau đó D điều khiển xe mô tô quay lại chỗ điện thoại. B xuống xe trộm cắp bỏ vào túi áo rồi lên xe. D điều khiển xe đi được khoảng 200m thì đổi lái cho B, B cũng đưa điện thoại cho D cầm. D nói B đi tìm chỗ bán, cả hai đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Khắc Q, sinh năm 1989, ở Tiểu khu 2, Thị trấn Thiệu Hóa, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. D vào bán điện thoại được 1.500.000đ, còn B ngồi trên xe chờ D ngoài đường. Sau khi bán điện thoại, D đưa cho B số tiền 750.000đ, số còn lại D cầm. Cả hai đã chi tiêu hết số tiền trên (BL số 37, 58-85, 111).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện Yên Định kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 7.000.000đ.

Xác minh về tài sản, thu nhập: B và D đều sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, không có công việc làm ổn định, gia đình không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không thuộc đối tượng chính sách (BL số 14, 91).

Về vật chứng vụ án, gồm:

- 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, ốp màu hồng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0397.914.880.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu đỏ, BKS 36B6-569.07.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme V50s, màu xanh, số IMEI 1 8608 7207 6792 879, IMEI 2 8608 7207 6792 861, lắp sim có số thuê bao 0964 546 737.

- 01 áo khoác nhãn hiệu YODY màu tím than.

- 01 quần vải nhãn hiệu CÉLTNE màu đen có sọc trắng hai bên ống quần.

- 01 đôi dép nhãn hiệu LOULUEN màu xanh, đỏ, trắng.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, ốp màu hồng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0397.914.880 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu đỏ, BKS 36B6-569.07. Sau khi điều tra làm rõ, điện thoại là của chị Lê Thị H; chiếc xe máy của chị L, là chị gái của B cho B mượn đi làm, không biết B sử dụng xe cùng với D đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị H và xe máy cho chị L.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme V50s, màu xanh, số IMEI 1 8608 7207 6792 879, IMEI 2 8608 7207 6792 861, lắp sim có số thuê bao 0964 546 737; 01 áo khoác nhãn hiệu YODY màu tím than; 01 quần vải nhãn hiệu CÉLTNE màu đen có sọc trắng hai bên ống quần và 01 đôi dép nhãn hiệu LOULUEN màu xanh, đỏ, trắng đều là tài sản của Lưu Tôn B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B (B ủy quyền cho chị L nhận lại đầy đủ).

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 1.500.000đ anh Hoàng Khắc Q mua điện thoại của D, anh Q yêu cầu phải hoàn trả lại số tiền này cho anh Q.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSYĐ ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Lưu Tôn B và Trần Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Tôn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/11/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Hoàng Khắc Q số tiền là 750.000đ.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D đã hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ cộng cơ vụ lợi nên vào khoảng 10 giờ ngày 24/11/2024, Lưu Tôn B và Trần Thanh D đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, ốp điện thoại màu hồng, bên trong lắp sim số thuê bao 0397.914.880 trị giá 7.000.000đ của chị Lê Thị H, sinh năm 1994, ở T, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa được để trong hộc để đồ phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ của chị H đang dựng trước cửa nhà.

Lời khai nhận của các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 7.000.000đ của Lưu Tôn B và Trần Thanh D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 20.... Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo B và D theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò đồng phạm, các bị cáo phạm tội không có sự phân công bàn bạc từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò số 1 trong vụ án. Bị cáo D đồng ý thực hiện hành vi trộm cắp với B và là người trực tiếp giao dịch tiêu thụ tài sản trộm cắp nên có vai trò thứ hai sau B là phù hợp.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo B có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đều đến cơ quan công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại nơi giam giữ nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, vị trí vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, ốp màu hồng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0397.914.880 là của bị hại chị Lê Thị H và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu đỏ, BKS 36B6-569.07 là của chị L (chị gái của B). Chị Lan Anh cho B mượn xe đi làm, không biết B sử dụng xe cùng với D đi trộm cắp tài sản. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme V50s, màu xanh, lắp sim có số thuê bao 0964 546 737; 01 áo khoác nhãn hiệu YODY màu tím than; 01 quần vải nhãn hiệu CÉLTNE màu đen có sọc trắng hai bên ống quần và 01 đôi dép nhãn hiệu LOULUEN màu xanh, đỏ, trắng đều là tài sản của Lưu Tôn B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị H đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Hoàng Khắc Q yêu cầu các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ mà anh Q bỏ ra để mua điện thoại của D và B đã trộm cắp. Xét thấy, anh Q không biết đây là tài sản do B và D trộm cắp mà có, yêu cầu của anh Q là có căn cứ, hợp lý nên chấp nhận. Các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi trộm cắp và được hưởng lợi ích như nhau để chi tiêu cá nhân. Do vậy, cần buộc các bị cáo đều có trách nhiệm như nhau để liên đới trả lại tiền cho anh Q. Cụ thể: Buộc các bị cáo B và D, mỗi bị cáo phải trả cho anh Q số tiền là 750.000đ.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Tôn B 17 (*mười bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/11/2024.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh D 14 (*mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D, mỗi bị cáo phải trả cho anh Hoàng Khắc Q số tiền là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu Tôn B và Trần Thanh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thế Hùng **Nguyễn Văn Cúc** **Nguyễn Thị Hoa**